TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN HẢI
TỈNH T BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 87/2019/ HS-ST
Ngày 25-12-2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI TỈNH T BÌNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Mã Siêu và bà Lê Thị Kim Dung

-Thư ký phiên Tòa: Ông Lê Trung Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TH tỉnh T Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TH, tỉnh T Bình tham gia phiên Tòa: Ông Phạm Văn Nhất - Kiểm sát viên.

Ngày 25/12/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TH tỉnh T Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 87/2019/HSST ngày 02 tháng 12 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2019/QĐXX- HSST ngày 11/12/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đoàn Văn L**, sinh ngày 13/8/1983.

Nơi cư trú: Thôn M C, xã ĐM, huyện TH, tỉnh T Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đoàn Văn T và bà Đào Thị T; có vợ là: Trần Thanh X, sinh năm 1985 (Đã ly hôn) và 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2013.

Tiền án: 01 tiền án.

- Ngày 21/8/2018, Tòa án nhân dân huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh xử phạt Đoàn Văn L 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Ra trại ngày 16/02/2019.

Tiền sự: Có một tiền sự.

- Ngày 28/5/2019, Công an xã ĐM xử phạt vi phạm hành chính đối với Đoàn Văn L 200.000 đồng về hành vi hủy hoại tài sản.

Nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu đã có tiền án, tiền sự. Bị cáo bị áp dụng biệp pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên Tòa.

- Bị hại: Ông Vũ Văn C, sinh năm 1956 và bà Trần Thị S, sinh năm 1960. Đều nơi cư trú: Thôn M C, xã ĐM, huyện TH, tỉnh T Bình.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Thị Y , sinh năm 1994. Nơi cư trú: Thôn N C, xã ĐM, huyện TH, tỉnh T Bình.

2. Bà Đoàn Thị Th , sinh năm 1968.

Nơi cư trú: Thôn N C, xã ĐM, huyện TH, tỉnh T Bình.

- Người làm chứng:

1. Bà Đào Thị Th , sinh năm 1958.

Nơi cư trú: Thôn M C, xã ĐM, huyện TH, tỉnh T Bình.

2. Anh Trần Văn Q, sinh năm 1990.

Nơi cư trú: Thôn N C, xã ĐM, huyện TH, tỉnh T Bình.

(Ông C, bà T, anh Q, đều có mặt tại phiên Tòa; bà S, bà Th, chị Y đều vắng mặt tại phiên Tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên Tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 20h ngày 02/7/2019, sau khi uống rượu tại nhà Đoàn Văn L, Trần Văn Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu vàng đen (*xe không có biển kiểm soát*) chở L đến quán bia Đức Vân ở khu vực cầu Sông Cá Tộc địa phận xã Đông Lâm để ăn uống. Đến khoảng 23h cùng ngày, Q điều khiển chiếc xe mô tô đi ra chợ xã ĐM đón vợ là chị Nguyễn Thị Y đi làm ca đêm về nhà, còn L tiếp tục ngồi uống bia sau đó L đi nhờ xe của người qua đường về nhà Q. Q mượn chị Y chiếc điện thoại Iphone 5 (số S 0326652143) rồi tiếp tục cùng L đến quán ăn đêm gần chợ Đức Cơ Tộc địa phận thôn Đức Cơ, xã Đông Cơ để uống rượu. Đến khoảng 3h10’ ngày 03/7/2019, Q mua thêm 02 chai rượu rồi gói đồ ăn còn thừa cùng L mang ra đoạn kè biển dưới chân đê cách nhà hàng Hải Phong của gia đình ông Vũ Văn C và bà Trần Thị S khoảng 150 m để tiếp tục ăn uống. Ngồi ăn uống được khoảng 5 phút, L nhìn về phía nhà hàng Hải Phong thấy điện tắt nên nảy sinh ý định vào nhà hàng Hải Phong để trộm cắp tài sản. Không bàn bạc với Q, L đứng dậy đi vào vườn thông, Q hỏi L: “Anh đi đâu đấy”; L trả lời: “Anh đi có việc”. L đi qua

vườn thông trèo qua tường dậu vào khuôn viên nhà hàng Hải Phong rồi đi lại phía cửa ngách của nhà hàng, thấy cửa ngách được cài bằng then kim loại tròn, đường kính 1,7cm, dài 18,2cm không được móc khóa, hai tay L cầm vào tay nắm của cửa giật mạnh làm cong then cài cửa, tạo ra một khe giữa hai cánh cửa, L dùng tay phải thò qua khe để mở cửa rồi đi vào bên trong nhà hàng. L bật đèn pin của điện thoại soi thì phát hiện trên kệ gỗ (quầy bán hàng) trong quán có để 01 chiếc tivi nhãn hiệu LG 43inh màu đen màn hình tinh thể lỏng. L rút phích cắm điện rồi bê chiếc tivi ra chỗ Q đang ngồi uống rượu. Thấy L bê chiếc tivi Q hỏi L: "Anh lấy tivi ở đâu đấy" L trả lời : "Anh trộm cái tivi trong quán nhà ông C"; Q nói: "Sao lại lấy ở đấy, mang vào trả ông ấy đi", L nói: "Chỗ này lấy được, anh làm anh chịu, mày chở anh bê chiếc tivi về nhà". Không hài lòng với việc L trộm cắp tài sản nhà ông C, Q đứng dậy cầm 02 chai rượu ném xuống biển. Thấy L bê chiếc tivi theo lối tắt đứng đợi trên đê, Q điều khiển xe môtô chở L ngồi sau bê chiếc tivi về nhà L (cách nhà hàng Hải Phong khoảng 01km). Chở L về đến sân, Q điều khiển xe đi về nhà còn L một mình bê chiếc tivi vào nhà đặt lên kệ gỗ của gia đình mục đích để sử dụng.

Bản kết luận định giá tài sản ngày 05/7/2019, của Hội đồng định giá tài sản –Ủy ban nhân dân huyện TH, kết luận: 01ti vi nhãn hiệu LG 43inh màn hình tinh thể lỏng màu đen, giá thị trường hiện tại là 6.000.000 đồng. Hiện còn 80% giá trị sử dụng, giá trị sử dụng còn lại là: 6.000.000 đ x 80% = 4.800.000 đồng. Tổng giá trị tài sản định giá trên là 4.800.000 đồng.

Bản cáo trạng số 89/KSĐT ngày 30/11/2019, Viện Kiểm sát nhân dân huyện TH đã truy tố bị cáo Đoàn Văn L về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên Tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng: Khoản 1 điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51, điểm h khoản 1 điều 52, điều 38, điều 50 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đoàn Văn L từ 12 đến 15 tháng tù, về trách nhiệm dân sự: Ông C, bà S không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm nên không phải giải quyết, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo L và ngoài ra đề nghị xử lý vật chứng.

Bị cáo không tranh luận gì với bản luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo L nói lời sau cùng xin được giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện TH, Viện kiểm sát nhân dân huyện TH, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong qúa trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án này đều hợp pháp.

[2]. *Về căn cứ kết tội của bị cáo*: Tại phiên Tòa bị cáo L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo Đoàn Văn L có trong hồ sơ vụ án và tại phiên Tòa phù hợp với các chứng cứ sau: Đơn trình báo và lời khai của bị hại là bà Trần Thị S, sơ đồ hiện trường và biên bản khám nghiệm hiện do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TH lập ngày 05/7/2019, tại nhà hàng Hải Phong, ở thôn M C, xã ĐM, huyện TH, bản kết luận định giá tài sản ngày 05/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản ủy ban nhân dân huyện TH, tổng giá trị tài sản định giá là 4.800.000 đồng, công văn phúc đáp lệnh T giữ điện tín số 2546 ngày 30/9/2019, của Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Q đội xác định: Tại thời điểm kiểm tra số liệu ngày 30/9/2019, trên hệ thống không còn lưu nội dung các cuộc gọi đi, gọi đến, tin nhắn của hai số điện thoại 0373890100, 0326652143 từ 12h00 ngày 02/7/2019 đến 12h 00 ngày 03/7/2019. Lời khai của những người làm chứng là anh Trần Văn Q, bà Đào Thị T cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên đã đủ căn cứ khẳng định: Khoảng 03h10’ ngày 03/7/2019, tại nhà hàng Hải Phong của gia đình ông Vũ Văn C và bà Trần Thị S, ở thôn M C, xã ĐM, huyện TH, lợi dụng sơ hở trong việc trông coi, quản lý tài sản. Đoàn Văn L đã trộm cắp 01chiếc tivi LG - 43inh màu đen màn hình tinh thể lỏng trị giá 4.800.000 đồng mang về nhà với mục đích để sử dụng.

[3]. *Về tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo*: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác. Bị cáo đã có hành vi chiếm đoạt tài sản là 01 ti vi của ông C và bà S. Bị cáo đã chuyển dịch trái pháp luật tài sản của ông C, bà S thành tài sản

của bị cáo. Như vậy, hành vi của bị cáo Đoàn Văn L đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

Điều 173. Trộm cắp tài sản.

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng Tộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

b) Đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các Điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

c) Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội;

d) Tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ;

đ) Tài sản là di vật, cổ vật;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng.

[4]. *Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo:* Xét về nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhân thân xấu đã có tiền án, tiền sự. Bị cáo L bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" theo điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ "Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" theo quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự, tại phiên Tòa bị hại có ý kiến đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được áp dụng thêm khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự vì vậy, giảm cho bị cáo một phần hình phạt đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng nhân đạo của nhà nước ta.

[5]. *Về hình phạt:* Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo L. Xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là phù hợp với quy định của pháp luật.Về hình phạt bổ sung: Bị cáo L có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, bản thân bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Ông C, bà S không yêu cầu bị cáo L phải bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm nên không phải giải quyết.

[7]. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 tivi LG - 43inh màu đen màn hình tinh thể lỏng, có hai chân đứng, mã số 43LJ 550Tcủa ông C và bà S. Đều nơi cư trú: Thôn M C, xã ĐM, huyện TH, tỉnh T Bình là chủ sở hữu nên cần chấp nhận cơ quan điều tra trả lại cho ông C, bà S là người quản lý hợp pháp. Đối với một điện thoại Iphone 5 vỏ màu trắng dung lượng 16GB, số Imel 352009061036351 của chị Nguyễn Thị Y không liên quan đến việc phạm tội nên cần chấp nhận cơ quan điều tra trả lại cho chị Y là người quản lý hợp pháp. Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu vàng đen không có biển kiểm soát, xe không có ống xả, số máy 5C64365034, số khung RLCS5C640AY365035 của bà Đoàn Thị Th là người quản lý hợp pháp, Trần Văn Q mượn của bà Th (Là mẹ đẻ Q) để chở bị cáo L, bà Th không biết L và Q dùng vào việc phạm tội nên cần chấp nhận cơ quan điều tra trả lại chiếc xe trên cho bà Th là phù hợp. Đối với 01 then cửa bằng kim loại dài 18,2 cm đã bị hư hỏng không còn giá trị sử dụng của ông C mà bị cáo L đã làm hỏng nên cần tịch T tiêu hủy. Đối với một điện thoại nhãn hiệu Mobista màu đỏ đen, một thẻ S số 0373890100 của bị cáo L, bị cáo không đề nghị nhận lại nên cần tịch T, sung quỹ nhà nước là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8]. Đối với các vấn đề khác trong vụ án: Trong vụ án này còn có Trần Văn Q, sinh năm 1990, ở thôn N C, xã ĐM, huyện TH là người chở L cùng chiếc tivi về nhà L. Tuy nhiên tài liệu điều tra xác định: Trước khi vào nhà hàng Hải Phong trộm cắp tài sản L không bàn bạc, không nói cho Q biết việc L vào nhà Hải Phong trộm cắp tài sản. Khi L vào được trong nhà hàng Hải Phong có gọi điện, nhắn tin cho Q nhưng Q cũng không nghe máy, không đọc tin nhắn của L. Q chỉ biết L trộm cắp chiếc tivi khi L bê chiếc tivi ra gặp Q, lúc này tội phạm đã hoàn thành. Khi L nhờ Q chở về nhà, Q đã khuyên can để L mang tivi vào trả cho gia đình ông C nhưng L không đồng ý. Ngoài ra tài liệu điều tra còn thể hiện mục đích L trộm cắp chiếc tivi là để sử dụng, Q không hứa hẹn tiêu thụ tài sản cho L và L cũng không hứa hẹn trả công hoặc ăn chia tài sản trộm cắp được với Q nên hành vi của Trần Văn Q là hành vi không tố giác tội phạm, do đó việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TH không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Trần Văn Q là có căn cứ. Đối với bà Đào Thị T, sinh năm 1958, trú tại thôn M C, xã ĐM (là mẹ đẻ của Đoàn Văn L) khi phát hiện ra chiếc tivi

để trên kệ gỗ gian phòng khách, bà T có hỏi nhưng L không nói, bà T không biết nguồn gốc chiếc tivi là tài sản do L Trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra Công an huyện TH không xử lý đối với bà T là phù hợp.

[9]. Bị cáo Đoàn Văn L phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[10]. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51, điểm h khoản 1 điều 52, điều 38, điều 50 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Đoàn Văn L phạm tội "Trộm cắp tài sản"

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đoàn Văn L 01 (Một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Ông Vũ Văn C và bà Trần Thị S không yêu cầu bị cáo Đoàn Văn L phải bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm nên không phải giải quyết.

4. Về vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận cơ quan điều tra công an huyện TH,tỉnh T Bình trả lại cho bà Trần Thị S, sinh năm 1960 và ông Vũ Văn C, sinh năm 1956, đều nơi cư trú: Thôn M C, xã ĐM, huyện TH, tỉnh T Bình 01 tivi LG - 43inh màu đen màn hình tinh thể lỏng; trả lại cho chị Nguyễn Thị Y, sinh năm 1994. Nơi cư trú: Thôn N C, xã ĐM, huyện TH, tỉnh T Bình một điện thoại Iphone 5 vỏ màu trắng dung lượng 16GB, số Imel 352009061036351; trả lại cho bà Đoàn Thị Th, sinh năm 1968. Nơi cư trú: Thôn N C, xã ĐM, huyện TH, tỉnh T Bình một xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu vàng đen không có biển kiểm soát, xe không có ống xả, số máy 5C64365034, số khung RLCS5C640AY365035. Tịch T, tiêu hủy một then cửa bằng kim loại dài 18,2 cm của ông Vũ Văn C, sinh năm 1956, nơi cư trú: Thôn M C, xã ĐM, huyện TH, tỉnh T Bình.Tịch T, sung quỹ nhà nước một điện thoại nhãn hiệu Mobista màu đỏ đen, một thẻ S số 0373890100 của bị cáo Đoàn Văn L.

5. Về án phí: Áp dụng điều 135, điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Áp dụng điều 23 nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án. Bị

cáo Đoàn Văn L phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Đoàn Văn L, ông C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà S, bà Th, chị Y có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh T Bình.
- VKSND huyện TH
- Công an huyện TH.
- THA huyện TH
- UBND xã ĐM, huyện TH.
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng.
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thanh

HỘI ĐỒNG XÉT XƯ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

HỘI ĐỒNG XÉT XƯ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

HỘI ĐỒNG XÉT XƯ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**